TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 137/2026/QĐST – DS	*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 573/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025 về vụ việc: "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Trưởng phòng. (Theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người được ủy quyền: Ông Trần Tuấn M – Chuyên viên xử lý nợ. (Theo văn bản uỷ quyền số 1024.11/2025/UQN-VPB ngày 05/11/2025).

- ***Bị đơn***: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1988. CCCD số 001088xxxxxx do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/4/2021.

HKTT và nơi ở: Thôn A, xã N, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Minh T còn nợ và phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/02/2025 (số trên hệ thống LN2502245011425) tạm tính đến ngày 17/03/2026 ông T còn nợ số tiền: 93.588.143 (Trong đó N gốc khoản vay: 69.994.683 đồng; Nợ lãi phải trả: 23.593.460 đồng) theo lộ trình cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến ngày 17/04/2026 ông Đặng Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 18.720.000 đồng. (*Mười tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng*)
- Chậm nhất đến ngày 17/05/2026 ông Đặng Minh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 74.868.143 đồng. (*Bảy mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn một trăm bốn mươi ba đồng*)

2.2. Kể từ ngày 18/03/2026, ông Đặng Minh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/02/2025 (số trên hệ thống LN2502245011425) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Về án phí: Ông Đặng Minh T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.339.704 đồng (*Hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm linh bốn đồng*).

2.4. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 2.093.110 đồng (*Hai triệu không trăm chín mươi ba nghìn một trăm mười đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội theo biên lai số 0020919 ngày 23/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà